TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126 /2022/DS-ST
Ngày: 16-8-2022
"Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐST-DS ngày 04/07/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2022/QĐST-DS ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1973; địa chỉ cư trú: Số 426 đường Tr, phường X, quận Th, thành phố Đà Nẵng; *có mặt tại phiên tòa*.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Lê H, sinh năm: 1982; địa chỉ cư trú: Tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/02/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Q trình bày:

Thông qua mối quan hệ quen biết, ngày 05/6/2020 ông có cho ông Nguyễn Lê H mượn số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), khi mượn tiền ông H có viết giấy mượn tiền và cam kết sẽ trả lại đầy đủ số tiền trên cho ông làm 02 đợt: đợt 1 vào ngày 10/7/2020 hoàn trả số tiền 150.000.000 đồng và đợt 2 vào ngày 10/8/2020 sẽ hoàn trả số tiền còn lại là 150.000.000 đồng, đây là tiền cho mượn hai bên không thỏa thuận với nhau về lãi suất, tuy nhiên đến thời hạn trả nợ ông H không trả. Nay ông yêu cầu ông H trả lại cho ông số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai viết ngày 26/4/2022, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Lê H trình bày:

Trước đây vào tháng 11/2019 ông có vay của ông Nguyễn Hữu Q số tiền là 250.000.000 đồng (*Hai trăm năm mươi triệu đồng*), với mục đích phục vụ cho việc kinh doanh của cá nhân ông, khi vay ông có viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền không ghi lãi suất nhưng hai bên đã thỏa thuận miệng với nhau lãi suất vay là 15%/tháng, sau khi vay tiền ông đã trả cho ông Q được 4 tháng tiền lãi là 80.000.000 đồng. Sau đó việc kinh doanh của ông không thuận lợi nên ông không trả tiền lãi và tiền gốc cho ông Q. Ngày 05/6/2020, ông Q bắt ép ông phải viết giấy mượn tiền với số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*), trong đó bao gồm 250.000.000 đồng tiền gốc và 50.000.000 đồng tiền lãi, lúc đó vì sợ hãi nên ông viết. Tuy nhiên, khi viết giấy mượn số tiền 300.000.000 đồng ông không thu hồi lại giấy mượn số tiền 250.000.000 đồng đã viết vào năm 2019, mọi giấy tờ vay mượn tiền thời điểm này đều do ông Q cất giữ.

Nay ông Q kiện đòi số tiền gốc 300.000.000 đồng ông không đồng ý, ông xác nhận hiện nay chỉ nợ ông Q số tiền gốc là 250.000.000 đồng và ông đồng ý trả số tiền nợ 250.000.000 đồng vào tháng 5/2023 vì hiện nay công việc làm ăn của ông không được thuận lợi, điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tài sản là tiền thông qua giấy mượn tiền ngày 05/06/2020. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn ông Nguyễn Lê H có địa chỉ cư trú tại tổ 46, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[2] *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu Q yêu cầu ông Nguyễn Lê H phải trả cho ông số tiền nợ là 300.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn ông Nguyễn Lê H xác nhận chỉ nợ ông Q số tiền là 250.000.000 đồng và ông sẽ trả số tiền trên vào tháng 5/2023.

[2.1] *Xét thấy*: Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện, ngày 05/06/2020 ông Nguyễn Lê H có viết giấy mượn của ông Nguyễn Hữu Q số tiền 300.000.000 đồng, ông H cam đoan sẽ hoàn trả lại số tiền trên cho ông Q theo 02 lần, cụ thể: Ngày 10/7/2020 hoàn trả 150.000.000 đồng, ngày 10/8/2020 hoàn trả 150.000.000 đồng và cam kết sẽ trả đúng thời hạn đã ghi rõ trong giấy mượn tiền, ông H viết đã nhận đủ số tiền 300.000.000 đồng từ ông Q và ký tên. Như vậy, hợp đồng vay tiền giữa ông Q và ông H là Hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, đến kỳ hạn

trả nợ ông H không trả. Do vậy, việc ông Q yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền 300.000.000 đồng là có căn cứ.

Ông H cho rằng, vào tháng 11/2019 ông có vay của ông Q số tiền là 250.000.000 đồng, khi vay tiền hai bên đã thỏa thuận miệng với nhau mức lãi suất vay là 15%/tháng, ông đã trả cho ông Q được 4 tháng với số tiền lãi là 80.000.000đồng. Đối với giấy mượn tiền ông viết ngày 05/6/2020, số tiền mượn 300.000.000 đồng (bao gồm nợ gốc 250.000.000 đồng + 50.000.000 đồng nợ lãi) là do ông Q bắt ép ông viết, thực tế ông chỉ nợ ông Quyền số tiền gốc là 250.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền 250.000.000 đồng. Tuy nhiên, việc ông H khai ông Q không thừa nhận và ông H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Do vậy, buộc ông H phải có nghĩa vụ trả cho ông Q số tiền 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) là phù hợp với Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2] Ông Q không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Lê H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000.000đồng x 5% = 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 9 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu Q đối với ông Nguyễn Lê H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Lê H phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hữu Q số tiền là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) .

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3**.** Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Lê H phải chịu là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu Q 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001747 ngày 03/03/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu TA,VP,HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng